Công Ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 05 /CBTT-TNS	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông

1. Tên tổ chức (đầy đủ): Công Ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất
- Mã chứng khoán: TNS
- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 02543.923.636 Fax: 02543.923.889
- Email: tnsteel@tnsteel.vn
- Loại thông tin công bố

☒Định kỳ ☐bất thường ☐24h ☐theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố

Công Ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất trân trọng công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày **17/03/2026** tại đường dẫn http://tnsteel.vn/shareholder.php (Mục tin cổ đông) và sẽ được cập nhật sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho đến ngày tổ chức Đại hội.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Nơi nhận:
- SGDCKHN,
- HĐQT, BKS.
- Lưu VT, website.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3500820408 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT - P.PHÚ MỸ - TP.HỒ CHÍ MINH

Tô Ngọc Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT
DN: C=VN, L=BÀ RỊA VŨNG TÀU, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3500820408, E=QUOCLONGSPK@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.03.17 19:28:24+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.1.0

TN FLAT STEEL

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2026

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi : QUÝ CỔ ĐÔNG

Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất (mã số giấy Doanh Nghiệp: 3500820408) trân trọng kính mời quý cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với chi tiết cụ thể như sau:

1. **Thời gian:** **08 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 4 năm 2026**
2. **Địa điểm:** Hội Trường Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất
   Đường số 14, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh.
3. **Nội dung Đại hội: Đăng tải trên website Công ty theo đường dẫn https://tnsteel.vn/shareholder.php (mục tin cổ đông)**
4. **Đăng ký tham dự đại hội:**

- Để tiện việc sắp xếp, tổ chức và đón tiếp Quý cổ đông vui lòng **Gửi xác nhận tham dự Đại Hội** hoặc **Giấy ủy quyền** (mẫu gửi kèm) về Văn phòng – Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất trước **16 giờ 00 phút ngày 07 tháng 4 năm 2026** qua:
  - Email: haint@tnsteel.vn hoặc nhabp@tnsteel.vn
  - Địa chỉ: Đường số 14 KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh
  - Fax: 02543.923.889 SĐT: 02543.923.636/37/38
- Trong trường hợp không có Người đại diện ủy quyền tham dự Đại Hội, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho Tổng Giám Đốc – Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất.

5. **Đối tượng tham dự:** tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất theo danh sách chốt cổ đông ngày **05/03/2026** do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ. *(Lưu ý: người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba)*

6. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến tham dự Đại Hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời hoặc Giấy ủy quyền (nếu có)
- Căn cước công dân/Căn cước hoặc hộ chiếu (bản chính)

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sẽ được cập nhật và đăng tải trên wesite công ty (Mục tin cổ đông): http://tnsteel.vn/shareholder.php

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất
Trụ sở chính : Đường số 14 KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh
Mã số doanh nghiệp : 3500820408
SĐT: 02543.923.636/7/8; Fax: 02543.923.889; Email: haint@tnsteel.vn hoặc nhabp@tnsteel.vn
Người liên hệ: Ông Bùi Phúc Nhã (090.9698.974)
hoặc Ông Nguyễn Trường Hải (0919.466.258)
Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ Đông.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3500820408 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT P.PHÚ MỸ - TP.HỒ CHÍ MINH

TRẦN NGỌC TUẤN

CÔNG TY CP THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT
THONG NHAT FLAT STEEL COMPANY
-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

……, ngày ……. tháng …….. năm 2026

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT**

Tên cá nhân hoặc tổ chức: ....

Số CCCD/SGCNĐKDN/hộ chiếu: ..... Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở: .....

Điện thoại: ....

Người đại diện (đối với tổ chức) : .... Chức vụ : .....

- Số cổ phần sở hữu : .... cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền (nếu có) : ....cổ phần

Căn cứ Thư mời Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Thép tấm lá Thống Nhất, tôi (chúng tôi) xác nhận sẽ trực tiếp tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thép tấm lá Thống Nhất.

Tất cả các chi phí liên quan cho việc tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Thép tấm lá Thống Nhất của tôi (chúng tôi) sẽ do tôi (chúng tôi) tự chịu trách nhiệm.

....., ngày ..... tháng …. năm

CỔ ĐÔNG HOẶC ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được cập nhật và đăng tải trên wesite công ty (mục tin cổ đông): http://tnsteel.vn/shareholder.php

Ghi chú:

- Nếu cổ đông là tổ chức thì ghi số GPKD, địa chỉ trụ sở chính của đơn vị và do thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu.

- Địa chỉ tiếp nhận thông tin: Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất.

Đường số 14 KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh.Điện thoại : 0254-3923636/7/8 Fax:0254-3923889; Ông Bùi Phúc Nhã (090.9698.974) hoặc Ông Nguyễn Trường Hải (0919.466.258)

Email: haint@tnsteel.vn hoặc nhabp@tnsteel.vn

- Quý cổ đông vui lòng gửi mẫu giấy đăng ký tham dự hoặc giấy ủy quyền cho Tổng Giám Đốc trước 16 giờ 00 phút ngày 07/04/2026

CÔNG TY CP THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT
THONG NHAT FLAT STEEL COMPANY
-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

... ., ngày tháng năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Tên cổ đông : .....
Số CCCD/SGCNDKDN/Hộ chiếu :..... Ngày cấp :..... Nơi cấp : .....
Người đại diện (đối với tổ chức): .....Chức vụ :.....
Địa chỉ thường trú / Trụ sở chính : .....
Số điện thoại : .....
Số cổ phần sở hữu: ..... (Bằng chữ :..... .....)

Tôi/Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho người có tên dưới đây có toàn quyền thay mặt tôi/chúng tôi tham dự, thảo luận, biểu quyết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Cổ Đông theo quy định của Điều lệ Công ty tại Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất ngày 08 tháng 4 năm 2026.

Thông tin người được ủy quyền :
Họ và tên: .....
Số CCCD/SGCNDKDN/Hộ chiếu:..... Ngày cấp :..... Nơi cấp : .....
Địa chỉ thường trú : .....
Số điện thoại : .....

Hoặc ủy quyền cho: ☐[1]
Ông Tô Ngọc Huy – Tổng Giám Đốc (Thành Viên Hội Đồng Quản Trị)
Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại gì đối với công ty.
Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội .

....., ngày ..... tháng ..... năm

CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
[Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)]	*[Ký, ghi rõ họ tên]*

Ghi chú
- Nếu cổ đông là tổ chức thì ghi số GPKD, địa chỉ trụ sở chính của đơn vị và do thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu.
- Người được ủy quyền tham dự vui lòng đem theo bản chính Giấy ủy quyền khi tham dự Đại Hội.

Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 được cập nhật và đăng tải trên wesite công ty (mục tin cổ đông): http://tnsteel.vn/shareholder.php

---

[1]Quý cổ đông đánh dấu vào ô vuông trong trường hợp Quý cổ đông ủy quyền cho Tổng Giám Đốc – Thành Viên Hội Đồng Quản Trị và vui lòng gửi thư hoặc mail, fax về địa chỉ VP Công ty CP Thép tấm lá Thống Nhất.
Địa chỉ tiếp nhận thông tin: Đường số 14 KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Tp.Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 84-254-3923.636/7/8;
Email: haint@tnsteel.vn (0919.466.258) hoặc nhabp@tnsteel.vn ((090.9698.974) Fax : 0254.3923.889
STT:

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

THỜI GIAN	NỘI DUNG
07g30 đến 08g30	**1. Đăng ký đại biểu** - Đăng ký danh sách cổ đông.
08g30 đến 08g50	**2. Khai mạc** - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu; - Thông qua Đại hội về danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký Đại hội. - Thông qua nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; - Thông qua quy chế làm việc Đại hội.
08g50 đến 09g10	**3.Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản Trị** - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026
09g10 đến 09g20	**4.Báo cáo của Ban Giám Đốc** - Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, Kế hoạch SXKD năm 2026
09g20 đến 09g30	**5. Báo cáo của Ban Kiểm Soát** - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025, Kế hoạch năm 2026
09g30 đến 09g40	**6. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.** - Tóm tắt báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025
09g40 đến 10g00	**7.** Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026. **8.** Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026. **9.** Tờ trình tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của HĐQT & Ban Kiểm Soát không chuyên trách năm 2025, và kế hoạch năm 2026. **10.** Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. **11.** Tờ trình phê duyệt kế hoạch giá trị giao dịch Công ty với Người có liên quan. **12.** Tờ trình bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh, sửa đổi điều lệ
10g00 đến 10g10	**13**. Thảo luận & đóng góp ý kiến.
10g10 đến 10g20	**14**. Biểu quyết và thông qua các nội dung đệ trình.
10g20 đến 10g30	**Nghỉ giải lao**
10g30 đến 10g40	**15. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.**
10g50 đến 11g00	**16. Bế mạc Đại hội.**

TN FLAT STEEL

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 08 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Để thực hiện việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất trật tự, có kỷ cương và theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Ban tổ chức Đại hội xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Quy chế làm việc tại Đại hội như sau :

Điều 1: Những quy định chung:

1.1. Quy chế làm việc của đại hội đồng cổ đông thường niênsử dụng cho việc tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất.

1.2. Quy chế này quy định rõ quyền và nghĩa vụ các bên tham gia Đại Hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại Hội

1.3. Cổ đông và các bên liên quan có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

2.1. Đoàn chủ tịch gồm 3 người là: thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty, Chủ tịch hội đồng quản trị là Chủ toạ của Đại hội.

2.2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Điều khiển Đại hội theo chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình Đại hội.
- Trình dự thảo kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự, quyết định theo đa số.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu:

3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

3.2 Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

3.3. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

3.4. Thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký;

3.5. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:

4.1. Ghi chép Biên bản đầy đủ tại Đại hội.

4.2. Soạn thảo biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

4.3. Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

4.4. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

5.1. Điều kiện tham dự:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 05/03/2026**) Được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CCCD, GCNĐKDN, Hộ chiếu, Giấy ủy quyền) và thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và thực nhận một thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông) có ghi tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết cổ đông.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 6: Biểu Quyết Thông Qua Các Vấn Đề Tại Đại Hội:

6.1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

6.2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (*(tán thành, không tán thành, có ý kiến khác*) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của phiếu biểu quyết phải được hướng về phía chủ tịch đoàn. Những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết trong cả 3 lần Ban Tổ chức hỏi ý kiến về nội dung đó (*tán thành, không tán thành, có ý kiến khác*) được xem là *tán thành* với nội dung đó.

6.3 Tất cả các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** số cổ phần có quyền biểu quyết.

6.4. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa điều khiển cuộc họp. Các đại biểu và nhà đầu tư tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ. Chủ tọa và Thư ký họp Đại hội cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số dự họp.

6.5. Khi biểu quyết thông qua nội dung các vấn đề liên quan, cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tiến hành biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

6.6. Tổ chức kiểm phiếu: việc kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu thực hiện bằng cách trực tiếp đếm số Thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Thẻ tán thành trước, sau đó đếm số thẻ không tán thành và sau cùng đếm số thẻ không ý kiến và báo cáo Đại hội.

6.7. Thông qua quyết định:

- Quyết định của đại hội đồng cổ đông chỉ được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Trường hợp thông qua quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; phải được số cổ đông đại diện **ít nhất 65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 7 : Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

7.1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

7.2. Cách thức phát biểu: Cổ đông ghi tóm tắt nội dung phát biểu vào "Phiếu Đăng ký phát biểu" và chuyển cho Chủ tịch Đoàn. Chủ tịch đoàn xem xét tính phù hợp của nội dung phát biểu và sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông. (mỗi ý kiến phát biểu tối đa 05 phút)

Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông qua trước khi bế mạc.

Quy chế này được đọc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất và thông qua khi được sự chấp thuận của trên 51% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Kính đề nghị các Cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Trân trọng cám ơn Đại hội./.

TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3500820408 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT
P.PHÚ MỸ - TP.HỒ CHÍ MINH

TRẦN NGỌC TUẤN

TN FLAT STEEL

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Số :01/BC-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025, KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ **2022-2027** hiện nay gồm 6 thành viên:

1. Ông Trần Ngọc Tuấn - Chủ tịch
2. Ông Tô Ngọc Huy - Ủy viên
3. Ông Nguyễn Võ Hồng Tiến - Uỷ viên, trúng cử vào ngày 12/11/2026
4. Bà Trần Thanh Hương - Ủy viên
5. Ông Nguyễn Hữu Kinh Luân - Ủy viên
6. Ông Lại Văn Quyền - Ủy viên

Trong đó : Ông Lê Việt – Miễn nhiệm vào ngày 12/11/2026.

Căn cứ vào điều lệ và tình hình hoạt động của công ty, chúng tôi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình và kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị thực hiện trong năm **2025** và kế hoạch hoạt động năm 2026.

1. <u>Tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2025 :</u>

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 ngày 19 tháng 03 năm 2025, Hội đồng quản trị đã bám sát diễn biến của thị trường cũng như tình hình tài chính của công ty để đưa ra những quyết sách phù hợp.

Tuy nhiên trong năm kinh tế toàn cầu gặp nhiều khó khăn khi lạm phát tăng cao, các ngành đều tăng trưởng chậm lại, trong đó có ngành công nghiệp sử dụng thép; nhưng với sự quyết tâm và nỗ lực của toàn thể CBCNV, kết quả sản xuất kinh doanh được **167.321** tấn đạt tỉ lệ **88 %** so với kế hoạch đề ra, và giảm 35% so với năm 2025.

Lợi nhuận trước thuế 18,605 tỷ đồng. Do đó đạt 93,03% so với kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm năm 2025.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

*** Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (chốt dữ liệu cổ đông ngày 05/03/2026)

STT	Họ và tên	Chức danh	CP nắm giữ	% VĐL	Ghi chú
1	Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	815.000	4.08 %	
2	Tô Ngọc Huy	Thành viên HĐQT			Tổng Giám Đốc (Thành viên điều hành)
	- Đại diện vốn VNSTEEL		3.749.689	18.75 %	
	- Vốn cá nhân		6180	0.031%	
3	Trần Thanh Hương	Thành viên HĐQT			
	- Đại diện vốn VNSTEEL		2,499,792	12,5%	
	- Vốn cá nhân		17,400	0.09%	
4	Nguyễn Võ Hồng Tiến	Thành viên HĐQT			Phó Tổng Giám Đốc Thứ nhất Công Ty Tôn Phương Nam
	Đại diện vốn của Công Ty Tôn Phương Nam		1,000,000	5%	
	Vốn cá nhân		400	0,002%	
5	Nguyễn Hữu Kinh Luân	Thành viên HĐQT	0	0	TV HĐQT Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại SMC
	Đại diện vốn Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại SMC		1.400.000	7,00 %	
	Vốn cá nhân		0	0	
6	Lại Văn Quyền	Thành viên HĐQT	0	0	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Kim khí Thành
	Đại diện vốn Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh		1,400,000	7,00 %	
	Vốn cá nhân		0	0	

					phố Hồ Chí Minh

2.1 Các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị :

Nhằm theo sát tình hình hoạt động của công ty, kịp thời đề ra các chủ trương, chỉ đạo điều hành phù hợp với diễn biến nền kinh tế, trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tiến hành nhiều cuộc họp qua đó một số chủ trương, quyết sách quan trọng đã được Hội đồng quản trị thông qua như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ.HĐQT2025	15/01/2025	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trước kiểm toán năm 2024 và kế hoạch năm 2025 - Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100 %
2	02/NQ.HĐQT2025	26/02/2025	- Thống nhất thông qua tài liệu họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100 %
3	03/NQ.HĐQT2025	19/03/2025	- Thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám Đốc được ký hợp đồng hợp tác sản xuất, mua bán hàng hóa và các giao dịch khác có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với Người có liên quan. Tổng Giám Đốc chỉ ký các hợp đồng giao dịch với Người có liên quan đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.	100 %

			- Thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám Đốc được ký hợp đồng hợp tác sản xuất, mua bán hàng hóa và các giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% giá trị tổng tài sản theo Báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán giữa Công Ty với các đơn vị khác, bao gồm các giao dịch của Công ty với người liên quan. Tổng Giám Đốc chỉ ký các hợp đồng giao dịch với Người có liên quan đã được Hội Đồng Quản Trị chấp thuận	
4	04/NQ.HĐQT2025	07/5/2025	- Đồng ý chọn CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC làm đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty năm 2025.	100 %
5	05/NQ.HĐQT2025	09/07/2025	-Thống nhất thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm Thành viên Hội Đồng Quản Trị của Ông Lê Việt. Hội Đồng Quản Trị sẽ trình Đại Hội Đồng Cổ Đông gần nhất về việc miễn nhiệm Ông Lê Việt và bầu bổ sung Thành viên Hội Đồng Quản Trị theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty	100 %
6	06/NQ.HĐQT2025	06/08/2025	- Thống nhất thông qua việc thay đổi mẫu dấu của Công Ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất Lý do thay đổi: điều chỉnh thông tin địa chỉ Công ty do thay đổi về địa giới hành chính	100 %
7	07/NQ.HĐQT2025	11/09/2025	- Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025. Nội dung họp: - Miễn nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị theo đơn từ nhiệm của ông Lê Việt, bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị	100 %

			nhiệm kỳ 2022-2027 và cập nhập điều lệ Công ty do thay đổi về địa giới hành chính	
8	08/NQ.HĐQT2025	13/10/2025	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2025 và kế hoạch Quý 4 năm 2025	100 %
9	09/NQ.HĐQT2025	20/10/2025	- Thống nhất thông qua tài liệu họp Đại Hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100 %
10	10/NQ.HĐQT2025	06/11/2025	-Thống nhất giới thiệu nhân sự ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại Hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.	100 %

2.2 Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị :

- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch dài hạn,ngắn hạn ; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận cao của các cổ đông.

- Việc công bố thông tin đảm bảo chính xác, kịp thời và tuân thủ về nội dung

2.3 Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc :

Hội đồng Quản trị (HĐQT) thực hiện chức năng giám sát Tổng giám đốc nhằm đảm bảo:

Các hoạt động kinh doanh tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và quy định pháp luật.

Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn và tài sản của Công ty.

Trong năm **2025** Tổng Giám Đốc đã điều hành và thực hiện tốt các quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị trong các cuộc họp Hội đồng quản trị hàng Quý, qua thư điện tử và điện thoại về tình hình tài chính, hoạt động SXKD của công ty và thị trường giúp Hội đồng quản trị tham gia ý kiến hoặc chỉ đạo trực tiếp kịp thời và hiệu quả đối với các vấn đề phát sinh quan trọng hoặc đột xuất.

2.4 Công tác giám sát hoạt động người điều hành khác

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo đôn đốc và giám sát ban điều hành tập trung kiển khai

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, người quản lý khác.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, quản lý khác (chi trả thực tế phát sinh thu nhập trước thuế thời điểm từ tháng 01/2025 đến 12/2025)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập (đồng)	Ghi chú
1	Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	54.000.000	Thù lao Thành viên HĐQT không điều hành
2	Tô Ngọc Huy	Tổng giám đốc/Thành viên HĐQT	570.833.978	Lương TGĐ HĐQT không chuyên trách/ Ban Điều Hành. Không nhận thù lao Hội đồng quản trị
3	Lê Việt	Thành viên HĐQT	28.000.000	Thù lao Thành viên HĐQT không điều hành đơn từ nhiệm vào ngày 09/07/2025
4	Trần Thanh Hương	Thành viên HĐQT	36.000.000	Thù lao Thành viên HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Hữu Kinh Luân	Thành viên HĐQT	36.000.000	Thù lao Thành viên HĐQT không điều hành
6	Lại Văn Quyền	Thành viên HĐQT	36.000.000	Thù lao Thành viên HĐQT không điều hành
7	Bùi Vĩnh Hào	Phó Tổng giám đốc	452.774.176	Lương Ban Điều Hành
8	Trần Thị Thùy Trang	Kế toán trưởng	355.301.363	Ban Điều Hành
9	Lê Thúy Trinh	Trưởng ban kiểm soát	284.571.636	BKS chuyên trách
10	Nguyễn Thị Hồng Mây	Thành viên BKS	18.000.000	BKS không chuyên trách
11	Nguyễn Duy Dũng	Thành viên BKS	18.000.000	BKS không chuyên trách (Bầu bổ sung nhiệm kỳ

				2022-2027 vào 10/04/2024)
12	Nguyễn Trường Hải	Thư ký HĐQT/Người phụ trách quản trị Công Ty.	18.000.000	Thù lao Người quản lý khác.

b) Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Không có

II. Báo cáo về các giao dịch

a) Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó : **Không có**

b) Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai,	04-12-24	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024)	Hợp đồng mua bán số: 041224/HĐMB-27/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 75.548.930.050 VND	
2	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai,	05-12-24	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024)	Hợp đồng mua bán số: 051224/HĐMB-28/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 75.328.062.700 VND	
3	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai,	27-12-24	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024)	Hợp đồng mua bán số: 271224/HĐMB-29/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 75.004.421.250 VND	
4	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai,	20-01-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024)	Hợp đồng mua bán số: 200125/HĐMB-01/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 7.588.737.750 VND	
5	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn	21-01-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024)	Hợp đồng mua bán số: 210125/HĐMB-02/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 46.188.497.161 VND	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
				Trạch, Tỉnh Đồng Nai,				
6	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai,	26-02-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024)	Hợp đồng mua bán số: 260225/HĐMB-03/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 75.968.428.250 VND	
7	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai,	12-03-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024)	Hợp đồng mua bán số: 120325/HĐMB-04/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 75.462.944.700 VND	
8	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai,	17-03-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024)	Hợp đồng mua bán số: 170325/HĐMB-05/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 16.335.475.200 VND	
9	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai,	19-03-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 190325/HĐMB-06/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 60.868.058.753 VND	
10	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai,	12-05-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 120525/HĐMB-07/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 78.312.824.460 VND	
11	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai,	27-05-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 270525/HĐMB-08/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 27.560.708.415 VND	
12	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai,	28-05-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 280525/HĐMB-09/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 47.243.701.980 VND	
13	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn	18-06-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025	Hợp đồng mua bán số: 180625/HĐMB-10/TNS-TPN	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
		ty Thép Việt Nam-CTCP		Trạch, Tỉnh Đồng Nai,		(Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Giá trị hợp đồng: 45.619.562.342 VND	
14	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai,	23-06-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 230625/HĐMB-11/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 43.130.782.571 VND	
15	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai,	08-10-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 081025/HĐMB-12/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 65.267.014.719 VND	
16	Công ty Tôn Phương Nam	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600236891	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai,	10-11-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 101125/HĐMB-13/TNS-TPN Giá trị hợp đồng: 34.114.089.094 VND	
17	Công ty CP Kim Khí TP.HCM-Vnsteel	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	0300399360	Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	08-04-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 08042025/HĐMB-CRC/TNS-HMC Giá trị hợp đồng: 15.387.628.791 VND	TNS bán Kim Khí
18	Công ty CP Kim Khí TP.HCM-Vnsteel	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	0300399360	Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	06-06-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 060625/HĐMB-CRC/TNS-HMC Giá trị hợp đồng: 17.336.101.904 VND	TNS bán Kim Khí
19	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	02-01-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024	Hợp đồng gia công số: 012025/HĐGC/TNS-PFS Giá trị hợp đồng: 10.012.231.540 VND	TNS gia công PFS
20	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	01-04-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 022025/HĐGC/TNS-PFS Giá trị hợp đồng: 4.425.362.428 VND	TNS gia công PFS
21	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	08-05-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 032025/HĐGC/TNS-PFS Giá trị hợp đồng: 2.943.519.041 VND	TNS gia công PFS

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
22	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	03-06-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 042025/HĐGC/TNS-PFS Giá trị hợp đồng: 4.557.487.596 VND	TNS gia công PFS
23	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	22-07-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 052025/HĐGC/TNS-PFS Giá trị hợp đồng: 8.276.608.142 VND	TNS gia công PFS
24	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	04-09-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 062025/HĐGC/TNS-PFS Giá trị hợp đồng: 8.144.923.219 VND	TNS gia công PFS
25	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	01-10-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 072025/HĐGC/TNS-PFS Giá trị hợp đồng: 6.874.679.373 VND	TNS gia công PFS
26	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	09-12-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 082025/HĐGC/TNS-PFS Giá trị hợp đồng: 63.407.025 VND	TNS gia công PFS
27	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	12-12-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 092025/HĐGC/TNS-PFS Giá trị hợp đồng: 1.558.310.177 VND	TNS gia công PFS
28	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	12-12-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 102025/HĐGC/TNS-PFS Giá trị hợp đồng: 612.264.400 VND	TNS gia công PFS
29	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	15-12-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 112025/HĐGC/TNS-PFS Giá trị hợp đồng: 342.861.750 VND	TNS gia công PFS
30	Công Ty Cổ Phần Tôn Mạ Vnsteel Thăng Long	Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	0104815568	Lô 14, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội, Việt Nam.	18-03-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024	Hợp đồng mua bán số: 012025/XNĐH/TNS-TL Giá trị hợp đồng: 11.341.384.450 VND	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
31	Công Ty Cổ Phần Tôn Mạ Vnsteel Thăng Long	Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	0104815568	Lô 14, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội, Việt Nam.	09-10-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 022025/XNĐH/TNS-TL Giá trị hợp đồng: 15.592.781.353 VND	
32	Công Ty TNHH Gia Công và Dịch Vụ Thép Sài Gòn	Công ty liên kết với Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600239229	Số 5 Đường 4A, KCN Biên Hòa II, P. Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.	12-09-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 12092025/HĐMB-TNS-SGC Giá trị hợp đồng: 373.850.400 VND	
33	Công Ty TNHH Gia Công và Dịch Vụ Thép Sài Gòn	Công ty liên kết với Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600239229	Số 5 Đường 4A, KCN Biên Hòa II, P. Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.	16-10-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 16102025/HĐMB-TNS-SGC Giá trị hợp đồng: 653.106.300 VND	
34	Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	Công ty 100% vốn góp của công ty CP Đầu Tư TM SMC	3502317221	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	09-05-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 09052025/HĐGC-CRC/TNS-SMC Giá trị hợp đồng: 521.715.196 VND	TNS gia công SMC
35	Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	Công ty 100% vốn góp của công ty CP Đầu Tư TM SMC	3502317221	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	11-06-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 11062025/HĐGC-CRC/TNS-SMC Giá trị hợp đồng: 43.892.805 VND	TNS gia công SMC
36	Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	Công ty 100% vốn góp của công ty CP Đầu Tư TM SMC	3502317221	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	10-07-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 10072025/HĐGC-CRC/TNS-SMC Giá trị hợp đồng: 119.219.650 VND	TNS gia công SMC
37	Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	Công ty 100% vốn góp của công ty CP Đầu Tư TM SMC	3502317221	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	25-07-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 25072025/HĐGC-CRC/TNS-SMC Giá trị hợp đồng: 255.595.560 VND	TNS gia công SMC
38	Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	Công ty 100% vốn góp của công ty CP Đầu Tư TM SMC	3502317221	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	07-10-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 07102025/HĐGC-CRC/TNS-SMC Giá trị hợp đồng: 71.998.520 VND	TNS gia công SMC
39	Công ty CP Kim Khí TP.HCM-Vnsteel	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	0300399360	193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	18-03-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024	Hợp đồng mua bán số: 18032025/HĐMB-HRC/HMC-TNS Giá trị hợp đồng: 71.410.053.000 VND	Kim Khí bán TNS

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
40	Công ty CP Kim Khí TP.HCM-Vnsteel	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	0300399360	193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	09-05-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 0905025/HĐMB-HRC/HMC-TNS Giá trị hợp đồng: 70.565.620.125 VND	Kim Khí bán TNS
41	Công ty CP Kim Khí TP.HCM-Vnsteel	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	0300399360	193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	05-06-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 05062025/HĐMB-HRC/HMC-TNS Giá trị hợp đồng: 18.517.395.204 VND	Kim Khí bán TNS
42	Công ty CP Kim Khí TP.HCM-Vnsteel	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	0300399360	193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	19-06-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 19062025/HĐMB-PO/HMC-TNS Giá trị hợp đồng: 44.777.195.552 VND	Kim Khí bán PO
43	Công ty CP Kim Khí TP.HCM-Vnsteel	Cổ đông lớn Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	0300399360	193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	25-06-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 25062025/HĐMB-PO/HMC-TNS Giá trị hợp đồng: 45.342.651.540 VND	Kim Khí bán PO
44	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	05-02-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024	Hợp đồng mua bán số: 1202/HĐMB-2025-TNS Giá trị hợp đồng: 51.453.559.638 VND	PFS bán TNS
45	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	0300648264	102C Nguyễn Văn Cừ, Phường Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh	23-06-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán số: 012025/HĐMB-PO/TNS-VNT Giá trị hợp đồng: 22.902.979.076 VND	
46	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	03-03-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024	Hợp đồng gia công số: 2203/HĐGC-2025-TNS Giá trị hợp đồng: 4.067.915.799 VND	PFS gia công tẩy TNS
47	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	09-04-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 3204/HĐGC-2025-TNS Giá trị hợp đồng: 1.494.450.040 VND	PFS gia công CRC TNS
48	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	06-06-25	Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công số: 4706/HĐGC-2025-TNS Giá trị hợp đồng: 1.483.523.459 VND	PFS gia công CRC TNS

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
49	Công ty CP Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	Công ty con Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	0300648264	102C Nguyễn Văn Cừ, Phường Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh		Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024; Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng dịch vụ vận chuyển Giá trị hợp đồng: 270.786.704 VND	
50	Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	Công ty 100% vốn góp của công ty CP Đầu Tư TM SMC	3502317221	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam		Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024; Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng gia công đai ốp Giá trị hợp đồng: 69.926.490 VND	
51	Công ty TNHH Gia Công Thép SMC Phú Mỹ	Công ty 100% vốn góp của công ty CP Đầu Tư TM SMC	3502446058	Đường N7, Khu Công nghiệp Phú Mỹ II, Phường Tân Phước, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam		Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024; Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng xén biên thành phẩm Giá trị hợp đồng: 19.367.370 VND	
52	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ	Công ty 100% vốn Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3502270157	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam		Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024; Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua bán dịch vụ khác Giá trị hợp đồng: 406.637.280 VND	
53	Công ty CP Cơ Khí Luyện Kim	Công ty liên kết với Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600869728	280 Khu phố An Bình, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam		Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024; Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng dịch vụ sửa chữa Giá trị hợp đồng: 545.600.000 VND	
54	Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	Công ty 100% vốn góp của công ty CP Đầu Tư TM SMC	3502317221	KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam		Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024; Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng mua vật tư phụ tùng Giá trị hợp đồng: 12.210.000 VND	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
55	Công Ty Tài Chính Tổng Hợp Cổ Phần Tín Việt	Công ty góp vốn đầu tư	0102766770	Tầng 9, Tòa nhà V.E.T, số 98 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội		Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2024 (Ngày 10 tháng 04 năm 2024; Nghị Quyết HĐQT số: 03/NQ.HĐQT2025 (Ngày 19 tháng 3 năm 2025	Hợp đồng tín dụng Giá trị lãi vay: 580.410.760 VND	

c) Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

d) . Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo:

STT	Tên công ty đã và đang giao dịch	Mối quan hệ liên quan với TNS
1	Công ty Tôn Phương Nam	Thành viên sáng lập

e) Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

f) Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có**

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các công việc sau :

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2026, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Tập trung chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và kịp thời chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt trong các công tác triển khai các kế hoạch sản xuất, kinh doanh và tài chính.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ ít nhất mỗi quý 1 lần để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tổ chức các cuộc họp bất thường (có thể qua văn bản, điện thoại) để xử lý các

phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN NGỌC TUẤN

TCTY THÉP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do - Hạnh Phúc

Số: 02 /BC-TNS

Tp.HCM , ngày 10 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2025
NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2026

Phần I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. TÓM TẮT TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM:

Thị trường thép Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025 sản xuất và tiêu thụ nội địa khởi sắc. Sản xuất duy trì đà tăng trưởng mạnh, tăng 9.7% so với cùng kỳ. Bán hàng tăng 10,2% với tiêu thụ nội địa là chính. Ngược lại, xuất khẩu đối mặt với khó khăn do các rào cản thương mại và giá thép quốc tế giảm sâu, xuất khẩu thép thành phẩm giảm 13% về lượng và 22.5% về giá trị.

Việc Bộ Công Thương ban hành quyết định áp dụng thuế CBPG tạm thời đối với HRC nhập khẩu từ Trung Quốc (mức thuế từ 19,38% - 27,83%) vào ngày 21/2 có tác động làm giảm lượng nhập khẩu HRC vào Việt Nam, kéo thị phần nhập khẩu giảm từ mức cao (trên 70%) xuống khoảng 54% trong 6 tháng đầu năm, tăng thị phần nội địa. Tuy tổng lượng nhập khẩu HRC giảm mạnh (4,5 triệu tấn so với gần 6 triệu tấn nửa đầu 2024) nhưng lượng nhập khẩu HRC khổ rộng (từ 1.880 mm trở lên) từ Trung Quốc lại tăng đột biến (gấp 15 lần) sau khi Bộ Công Thương khởi xướng điều tra chống bán phá giá (AD20) đối với HRC nhập từ Trung Quốc và Ấn Độ.

Tiêu thụ CRC quý 1 do còn dư địa của cuối năm 2024 nên tăng trưởng mạnh (tăng 21% so với cùng kỳ), tuy nhiên sang quý 2 bắt đầu có dấu hiệu chững lại (giảm 10%) do các yếu tố mùa vụ và khó khăn chung của thị trường xuất khẩu.

Tiêu thụ tôn mạ do khó khăn xuất khẩu nên có xu hướng chuyển hướng sang tập trung vào thị trường nội địa, dẫn đến sự cạnh tranh gia tăng nhưng cũng giúp đáp ứng nhu cầu phục hồi. Quyết định áp thuế CBPG (tạm thời) tôn mạ vào tháng 4/2025 đối với tôn mạ nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc đã giúp tăng lợi thế cạnh tranh cho các sản phẩm tôn mạ và các sản phẩm sử dụng CRC sản xuất trong nước, qua đó gián tiếp thúc đẩy tiêu thụ CRC nội địa. Tỷ trọng HRC nội địa sử dụng trong sản xuất tôn mạ tăng lên 40% (từ mức 15-20% cùng kỳ 2024). Các nhà sản xuất HRC trong nước được hưởng lợi trực tiếp, giảm bớt áp lực cạnh tranh về giá từ hàng nhập khẩu, giúp giá HRC nội địa có nền tảng ổn định hơn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất tôn mạ, ống thép ưu tiên sử dụng HRC nội địa nhiều hơn.

6 tháng cuối năm: Việc BTC chính thức áp dụng thuế chống bán phá giá đối với thép HRC nhập khẩu từ Trung Quốc (và chấm dứt điều tra với Ấn Độ) từ tháng 7/2025 với mức thuế áp dụng từ 23.1% đến 27.83% đã hạn chế đáng kể lượng HRC giá rẻ từ Trung Quốc tràn vào Việt Nam, giúp các nhà sản xuất HRC lớn trong nước tăng sản lượng và thị phần nội địa.Việc HRC Hoà Phát được miễn áp thuế AD 12.1% đối với xuất khẩu HRC sang thị trường EU đã giữ vững lợi thế cạnh tranh và khơi thông phần nào dòng chảy xuất khẩu HRC sang thị trường châu Âu (dù vẫn đối mặt với thách thức chung).

Tháng 8, BTC đã chính thức áp dụng thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép mạ nhập khẩu từ Trung Quốc (mức thuế cao nhất lên tới 37,13%) và Hàn Quốc (cao nhất 15,67%) nên việc bán hàng CRC tiếp tục tăng trưởng, đặc biệt là tháng 8 tăng 38% so với cùng kỳ nhờ phục hồi nhờ đầu tư công và sự phục hồi của các ngành sản xuất hạ nguồn. Tuy nhiên tôn mạ lại suy giảm 11% do xuất khẩu gặp khó khăn khi nhu cầu toàn cầu yếu và các rào cản ở thị trường lớn (Mỹ, EU).

2 tháng cuối năm nghiêng về xu hướng phục hồi ổn định về mặt tiêu thụ nội địa với động lực chính đến từ hiệu ứng của các biện pháp phòng vệ thương mại và mùa xây dựng cao điểm cuối năm, tuy nhiên áp lực xuất khẩu vẫn còn lớn do rào cản thương mại ngày càng nhiều ở các thị trường lớn (Mỹ, EU) và khu vực (ASEAN), và dư cung toàn cầu (nhất là từ Trung Quốc) khiến giá xuất khẩu khó tăng mạnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025:

1. Số liệu kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Tỷ lệ so sánh	
		KH năm	Thực hiện	% So với KH năm	+/- So với 2024
Sản xuất (tấn)	**263.463**	**190.000**	**161.055**	**85**	**-39**
Chính phẩm	148.459	100.000	58.670	59	-60
Gia công	115.004	90.000	102.385	114	-11
Tiêu thụ (tấn)	**257.972**	**190.000**	**167.291**	**88**	**-35**
Chính phẩm	142.646	100.000	64.695	65	-55
Gia công	115.326	90.000	102.596	114	-11

+ Đánh giá kết quả:

- Tổng sản lượng sản xuất 2025: 161.055 tấn đạt 85% kế hoạch năm và giảm 39% so với năm 2024.
- Tổng sản lượng tiêu thụ 2025: 167.291 tấn đạt 88% kế hoạch năm và giảm 35% so với năm 2024.

2. Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tài chính:

STT	Diễn giải	Năm 2024	Năm 2025		Tỷ lệ so sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch	(+/-) So với cùng kỳ
1	DT thuần bán hàng và CCDV	2.555.800	1.493.022	1.059.229	71%	-59%
2	Giá vốn hàng bán	2.485.080	1.452.516	1.022.962	70%	-59%
3	LN gộp về bán hàng và CCDV	70.720	40.506	36.267	90%	-49%
4	Doanh thu hoạt động TC	70	60	62	103%	-11%
5	Chi phí tài chính	(10.279)	3.600	3.264	91%	-132%
	trong đó: CP lãi vay	(10.877)	3.600	2.870	80%	-126%
6	Chí phí bán hàng	4.880	4.355	2.221	51%	-54%
7	Chi phí QLDN	15.594	12.610	11.676	93%	-25%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	60.593	20.001	19.166	96%	-68%
9	Thu nhập khác	592	598	464	78%	-22%
10	Chi phí khác	1.534	600	1.024	171%	-33%
11	Lợi nhuận khác	(942)	(2)	(561)	28050%	-40%
12	**LN kế toán trước thuế**	**59.651**	**20.000**	**18.606**	**93%**	**-69%**
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.177	4.120	4.591	111%	-55%
14	**LN kế toán sau thuế**	**49.474**	**15.879**	**14.015**	**88%**	**-72%**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty lãi 14 tỷ 015 triệu đồng đạt 88% so với kế hoạch năm.

3. Công tác nguyên vật liệu- thành phẩm, vật tư - phụ tùng:

Công ty luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp nguyên liệu cũng như cập nhật thông báo tình hình sản xuất cho các khách hàng để điều chỉnh quá trình sản xuất – giao hàng phù hợp theo tình hình thị trường.

Công ty thực hiện chính sách hạn chế mua vật tư nhập khẩu, mạnh dạn thay thế bằng vật tư, hàng hoá trong nước để giảm chi phí và thủ tục, cũng như đáp ứng thời gian giao hàng nhanh.

Có kế hoạch mua vật tư dài hạn, chỉ xem xét mua những vật tư cần thiết, tránh tồn kho lâu ngày dẫn tới tăng chi phí giá thành.

4. Công tác thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Thiết bị máy móc chạy ổn định, không có sự cố xảy ra. Kế hoạch sản xuất đảm bảo kế hoạch giao hàng theo yêu cầu của khách hàng.

Năm 2025 công tác bảo trì bảo dưỡng định kỳ, công tác chuẩn bị và dự phòng vật tư/ phụ tùng tiếp tục được thực hiện tốt nên dây chuyền hoạt động ổn định, công tác sắp xếp kế hoạch sản xuất liên tục và hợp lý nên hiệu suất hoạt động cao, ít có sự cố đứt lệch băng thép nhờ vậy các chỉ tiêu KTKT đều thực hiện thấp hơn so với định mức được giao.

5. Công tác thực hành tiết kiệm và phòng chống lãng phí:

Tăng cường công tác vật tư dự phòng, tăng cường gia công tại chỗ.

Tiến hành mua đúng, mua đủ và kịp thời các loại vật tư thật sự cần thiết nhằm hạn chế tồn kho cũng như đảm bảo hoạt động của máy móc, thiết bị.

Mạnh dạn nghiên cứu sử dụng vật tư phụ tùng có giá rẻ hơn nhưng chất lượng và tuổi thọ vẫn bảo đảm theo yêu cầu kỹ thuật.

Hợp tác với công ty trong nước thiết kế chế tạo những thiết bị, phụ tùng cơ khí mà trong nước có khả năng gia công được nhằm giảm chi phí nhập khẩu đồng thời tăng cường công tác tập trung sửa chữa phục hồi vật tư thay thế để tái sử dụng, tránh lãng phí.

6. Công tác ATLĐ, Vệ sinh công nghiệp nhà máy:

Công tác ATVSLĐ được triển khai đồng bộ nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn, giảm thiểu rủi ro tai nạn lao động và bảo vệ sức khỏe người lao động.

Công tác PCCC-CNCH được duy trì thường xuyên trong năm nhằm đảm bảo an toàn phòng cháy trong toàn bộ khu vực nhà máy.

Công tác bảo vệ môi trường được triển khai nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và kiểm soát tốt các nguồn phát thải của nhà máy. Cụ thể như sau:

- Đo kiểm và lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ.
- Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Xử lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật...

7. Công tác tài chính – kế toán:

Hàng tháng thực hiện phân tích giá thành và kết quả kinh doanh, chủ động cân đối nguồn tài chính.

Phối hợp với phòng Kế hoạch-Kinh doanh thu hồi công nợ.

Thực hiện kê khai thuế đúng quy định của Nhà nước.

Lập và thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính, tổ chức thực hiện và báo cáo kiểm kê định kỳ theo quy định.

Thu xếp được dòng tiền để trả nợ cho các đơn vị trong hệ thống, tổ chức tín dụng và khách hàng. Tổng trả nợ trong năm đến 31/12/2025 là: 25,578 tỷ đồng.

8. Công tác tổ chức lao động, tiền lương, hành chính văn phòng:

8.1 Tổ chức lao động, tiền lương:

- Tổng số lao động bình quân của Công ty: 95 lao động.
- Thu nhập bình quân năm 2025: 17 triệu 536 ngàn đồng/người/ tháng.

8.2 Chế độ-Chính sách:

- Được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về trích nộp BHXH, BHYT, đóng đầy đủ BHXH.
- Thanh toán đầy đủ chế độ trợ cấp thôi việc, trợ cấp ốm đau, thai sản cho người lao động.

- Thực hiện công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ và mua bảo hiểm sức khoẻ cho toàn thể CBCNV…

9. Đánh giá chung:

9.1 Những mặt đạt được:

- Công ty luôn bám sát nhu cầu thị trường, tích cực lắng nghe chia sẻ thông tin từ khách hàng nhằm tận dụng cơ hội để có sản lượng, tạo công ăn việc làm và ổn định thu nhập cho CBCNV. Ngoài việc phối hợp toàn diện với các công ty trong hệ thống thép dẹt Vnsteel (Công ty Thép tấm lá Phú Mỹ; Công ty Tôn Phương Nam), TNS còn chủ động phối hợp lập kế hoạch sản xuất hợp lý, đáp ứng tốt các yêu cầu của khách hàng với các công ty lớn ngoài hệ thống để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Thiết bị máy móc chạy ổn định.
- Kế hoạch sản xuất đảm bảo kế hoạch giao hàng theo yêu cầu của khách hàng.
- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chiếm tỷ trọng và giá thành lớn như dầu cán, trục cán và kim loại được thực hiện thấp hơn so với định mức được giao.
- Thực hiện tiết giảm các chi phí không cần thiết, tiết kiệm vật tư.

9.2 Những mặt chưa được:

- Công ty còn bị hạn chế sản lượng sản xuất do phụ thuộc vào công đoạn tẩy rỉ làm cho Công ty không tận dụng được thị trường trong thời gian qua nên có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất- kinh doanh.
- Công ty không có dòng tiền để chủ động và tự chủ trong hoạt động mua bán nguyên liệu HRC để sản xuất, dẫn đến TNS mất nhiều lợi nhuận cơ hội. Việc sản xuất gia công cho khách hàng chỉ đủ chi phí để duy trì việc làm cho người lao động.

9.3 Kết luận:

Sản lượng tiêu thụ trong năm 2025 của TNS đạt 88% so với kế hoạch năm. Tuy nhiên mức doanh thu và các chỉ số về sản lượng tiêu thụ cũng như sản lượng sản xuất vẫn thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024, cho thấy mức tiêu thụ trong năm 2025 chưa được tối ưu do nhu cầu của thị trường.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 có lãi sau thuế đạt 14,015 tỷ đồng, tuy nhiên vẫn chưa thể bù được khoảng lỗ luỹ kế nhiều năm qua. Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến việc thua lỗ nhiều năm liên tục như thị trường cạnh tranh khốc liệt, không có vốn lưu động. Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh vẫn còn đang gặp nhiều khó khăn nhưng TNS vẫn đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho 95 CBCNV.

Phần II
NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2026

I. Nhận định tình hình thị trường:

Năm 2026 được xem là năm bản lề cho thị trường HRC Việt Nam nhờ dự án lớn đi vào hoạt động. Dự án Khu liên hợp Dung Quất 2 của Hòa Phát được dự kiến sẽ đạt công suất gần tối đa trong năm 2026, nâng tổng sản lượng HRC của Hòa Phát lên khoảng 9 triệu tấn/năm. Việc tăng mạnh nguồn cung HRC trong nước sẽ giúp Việt Nam giảm đáng kể sự phụ thuộc vào thép nhập khẩu (chủ yếu từ Trung Quốc) và các biến động giá HRC toàn cầu. Giá HRC nội địa được dự báo sẽ ổn định và có xu hướng tăng nhẹ (khoảng 8-9% so với 2025) nhờ nhu cầu nội địa phục hồi và các biện pháp chống bán phá giá được áp dụng với HRC nhập khẩu từ một số nước (dự kiến thuế chống lẩn tránh HRC khổ lớn sẽ được ban hành trong Quý I/2026). Các doanh nghiệp có chuỗi sản xuất khép kín (như Hòa Phát) sẽ hưởng lợi tuyệt đối, giúp cải thiện đáng kể biên lợi nhuận.

Thị trường thép cuộn cán nguội (CRC) sẽ theo sát diễn biến của HRC, tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định nhờ sự phục hồi của các ngành công nghiệp hạ nguồn như ô tô, xe máy, và thiết bị gia dụng. Nguồn cung HRC nội địa dồi dào, ổn định và có giá cạnh tranh sẽ giúp các nhà sản xuất CRC có lợi thế hơn trong việc kiểm soát chi phí so với các năm trước. Tiêu thụ nội địa dự kiến duy trì mức tăng trưởng tốt, đặc biệt trong bối cảnh Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh Đầu tư công và có thể có thêm các chính sách kích thích sản xuất.

Tiêu thụ tôn mạ sẽ đối diện với sự phân hóa rõ rệt giữa thị trường nội địa và xuất khẩu. Thuế chống bán phá giá chính thức áp dụng cho tôn mạ nhập khẩu từ Trung Quốc/Hàn Quốc (mức thuế cao nhất 37,13% với TQ) sẽ tạo bức tường bảo hộ vững chắc, giúp doanh nghiệp nội địa lấy lại thị phần, doanh nghiệp nào có mạng lưới phân phối mạnh, rộng khắp sẽ hưởng lợi trực tiếp. Ở chiều thị trường xuất khẩu với thách thức cơ chế điều chỉnh biên giới Carbon (CBAM) của Liên minh châu Âu sẽ được thực hiện đầy đủ từ năm 2026, ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu tôn mạ sang EU (một trong những thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam), cũng như Thuế chống bán phá giá của Mỹ sơ bộ lên tới 40-88% mà Mỹ áp với tôn mạ Việt Nam (dự kiến sớm có kết luận cuối cùng) sẽ làm suy giảm đáng kể sản lượng xuất khẩu sang thị trường này.

Dự đoán xuất khẩu sang Mỹ và EU năm 2026 sẽ giảm tốc hoặc bị chặn đứng đối với các sản phẩm bị áp thuế cao. Doanh nghiệp phải tìm cách chuyển hướng sang thị trường Nam Á, Đông Nam Á, nơi giá bán và biên lợi nhuận thấp hơn, làm tăng áp lực cạnh tranh và dư cung trên thị trường toàn cầu.

Hiện nay năng lực sản xuất tôn mạ và ống thép của Việt Nam hiện tại khoảng 7-8 triệu tấn/năm. Trong khi đó, tiêu thụ nội địa ổn định khoảng 4 triệu tấn, xuất khẩu khoảng 2.8 triệu tấn. Tình trạng dư cung nội địa đã lên tới mức trên 14% (khoảng 1tr2 tấn), dư cung chủ yếu đến từ việc tăng trưởng công suất trong giai đoạn trước, trong khi nhu cầu nội địa (xây dựng dân dụng, bất động sản) phục hồi chậm. Các doanh nghiệp lớn như Hoa Sen hay Nam Kim hiện không có kế hoạch mở rộng công suất sản xuất lớn cho mảng này trong năm 2026 mà tập trung vào tối ưu hóa và kênh phân phối nội địa để tăng thị phần vì vậy cạnh tranh trong nước sẽ diễn ra gay gắt.

Sản lượng xuất khẩu bị năm 2026 được dự đoán sẽ tiếp tục giảm. Các đơn vị lớn như Tôn Nam Kim, Tôn Đông Á, Thép Tây Nam, Thép TVP… sẽ tập trung khai thác tối đa trên dây chuyền hiện có nên dẫn tới sản lượng gia công bên ngoài cũng sẽ sụt giảm mạnh.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

+ Tổng sản lượng tiêu thụ: 100.000 tấn/năm. Trong đó:
- Chính phẩm: 40.000 tấn
- Gia công: 60.000 tấn

+ Lợi nhuận: 01 tỷ đồng .

III. CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2026:

1. Giải pháp sản xuất- kinh doanh:

Tiếp tục theo dõi sát sao từng biến động của thị trường để có các phương án sản xuất - kinh doanh linh hoạt, cùng với khách hàng xác định nhu cầu sản phẩm đầu ra để đa dạng hoá nguồn nguyên liệu cho phù hợp với từng sản phẩm.

Tăng cường hợp tác toàn diện trong hệ thống làm cho dây chuyền thiết bị phát huy được tối đa hiệu suất thiết kế, sản lượng cao trên sản lượng hòa vốn, từ đó tối ưu hóa giá thành sản phẩm và lợi nhuận.

Cố gắng tận dụng mọi cơ hội của các đơn vị ngoài hệ thống để tìm thêm cơ hội gia công tăng sản lượng sản xuất. Đẩy mạnh công tác tìm kiếm và đáp ứng nhu cầu cho khách hàng nhỏ lẻ để tăng thêm lượng bán hàng và thêm doanh thu.

2. Giải pháp kỹ thuật công nghệ:

Tiếp tục tập trung vào công tác bảo trì, bảo dưỡng và chuẩn bị vật tư, phụ tùng dự phòng sẵn sàng nhằm đảm bảo và duy trì máy móc thiết bị, dây chuyền hoạt động liên tục, ổn định góp phần đảm bảo sản xuất.

Nâng cao công tác bảo trì phòng ngừa. Chuẩn bị vật tư, phụ tùng dự phòng sẵn sàng nhằm đảm bảo máy móc hoạt động liên tục, giảm tối đa thời gian ngừng máy do sự cố, chờ vật tư.

Xây dựng phương án sản xuất theo từng đơn hàng, đảm bảo sản xuất liên tục, tiết kiệm và hiệu quả để giảm tiêu hao điện năng và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác.

Bám sát vào kế hoạch sản xuất để tập trung thực hiện các hạng mục thực sự cấp bách và cần thiết, đặc biệt là các hạng mục đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn cho con người, máy móc thiết bị, môi trường.

3. Giải pháp quản lý tài chính:

Công ty tiếp tục kiểm soát chi phí sản xuất, thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm nhằm giảm giá thành của sản phẩm.

Theo dõi và quản lý công nợ chặt chẽ để không phát sinh công nợ phải thu khó đòi.

Kiểm soát luân chuyển dòng tiền hợp lý đảm bảo phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và trả nợ.

4. Giải pháp tổ chức lao động, tiền lương:

Tiếp tục triển khai việc rà soát, đánh giá lao động để sắp xếp, bố trí lại hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc từng vị trí, bộ phận trong Công ty.

Tăng cường công tác đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ Chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công nhân, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu sản xuất.

Đẩy mạnh công tác giám sát, quản lý lao động, nghiên cứu cập nhật thêm các hình thức nhằm kích thích hiệu quả hoạt động trên các lĩnh vực công tác.

Duy trì ổn định an ninh trật tự, tổ chức tốt công tác bảo vệ tài sản, con người của Công ty.

Nơi nhận:
- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BTGĐ;
- Lưu: VT;

(Tài liệu ĐHĐCĐ 2026).

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3500824... C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT ★ P.PHÚ MỸ - TP.HỒ CHÍ MINH

Tô Ngọc Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN **THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT** **BAN KIỂM SOÁT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/BC-BKS	*Tp.HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2026*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2025 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Về nhân sự:

Nhân sự Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên, cụ thể:

- Bà Lê Thuý Trinh - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Hồng Mây - Thành viên
- Ông Nguyễn Duy Dũng - Thành viên

Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành về các cuộc họp hàng quý liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch được Đại hội đồng cô đông phê duyệt.

- Giám sát HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành Công ty; thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy trình của Công ty
- Kiểm tra và thẩm định các báo cáo tài chính quý, soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm.
- Giám sát công tác công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025.

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, ban điều hành công ty:

- HĐQT và BĐH đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được quyết nghị trong nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Các hoạt động của HĐQT đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Các chủ trương, quyết định của HĐQT về việc tổ chức điều hành, quản lý, giám sát việc sản xuất kinh doanh của Công ty đều thực hiện trên cơ sở mục tiêu đã được Đại hội cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT.

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên và định kỳ. Các thành viên trong HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp đảm bảo công tác quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn vốn nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu tăng trưởng an toàn, hiệu quả.

- Trên cơ sở kế hoạch SXKD được đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên và định hướng mục tiêu của HĐQT, Ban điều hành đã luôn bám sát, chủ động triển khai các biện pháp, giải pháp SXKD để tìm kiếm thị trường, tăng cường công tác quản lý hàng tồn kho, kiểm soát chi phí sản xuất, quản lý tài chính, cân đối dòng tiền để sử dụng có hiệu quả. BĐH thường xuyên chỉ đạo tăng cường kiểm tra, quản lý, sắp xếp sản xuất và giám sát chất lượng sản phẩm, họp định kỳ báo cáo tình hình sản xuất và có biện pháp xử lý kịp thời.

2. Kết quả thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025:

- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán độc lập BCTC giữa niên độ và BCTC năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Việc phân phối lợi nhuận năm 2024, trong năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong năm 2025, công ty không có kế hoạch chia cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Công ty đã chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ.

-Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh: sản lượng sản xuất: 161.055 tấn, sản lượng tiêu thụ 167.291 tấn đạt 88% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế 18,606 tỷ đồng đạt 93% kế hoạch năm.

- Việc phê duyệt kế hoạch giá trị các hợp đồng giao dịch của Công ty với Người liên quan và HĐQT được phép uỷ quyền cho Tổng giám đốc được ký kết các hợp đồng giao dịch với Người liên quan được thực hiện theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Thực hiện bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, sửa điều lệ công ty theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ.

- Cập nhật lại địa chỉ công ty, sửa điều lệ do thay đổi địa giới hành chính theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ.

- Tháng 11 năm 2025, công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027. Và cập nhật lại địa chỉ công ty, sửa điều lệ do thay đổi địa giới hành chính theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính và đánh giá kết quả SXKD năm 2025

Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến đánh giá của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC về báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. BCTC đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế và trình bày Báo cáo tài chính đúng quy định pháp lý có liên quan.

- **Về tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD năm 2025**:

Đvt: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng trưởng 2025/2024
A	**Tình hình tài chính**			
I	**Tổng tài sản**	**413.074.103.185**	**450.562.605.344**	-8,3%
1	Tài sản ngắn hạn	196.610.206.177	221.391.276.726	-11,2%
2	Tài sản dài hạn	216.463.897.008	229.171.328.618	-5,5%
II	**Tổng nguồn vốn**	**413.074.103.185**	**450.562.605.344**	-8,3%
1	Vốn chủ sở hữu	92.861.217.200	78.846.446.746	17,8%
2	Nợ phải trả	320.212.885.985	371.716.158.598	-13,9%
2a	*Nợ phải trả ngắn hạn*	*285.382.396.019*	*334.885.668.632*	-14,8%
2b	*Nợ phải trả dài hạn*	*34.830.489.966*	*36.830.489.966*	-5,4%
	Tài sản ngắn hạn trừ Nợ ngắn hạn	*-88.772.189.842*	*-113.494.391.906*	-21,8%
	Tỷ trọng Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	*77,5%*	*82,5%*	-6,1%
B	**Kết quả kinh doanh**			
1	Doanh thu thuần	**1.059.228.669.044**	**2.555.799.797.496**	-58,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	18.605.701.796	59.651.269.578	-68,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	14.014.770.454	49.473.980.786	-71,7%

Các chỉ số tài chính:

Về các chỉ số thanh toán	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024	Giá trị (+/-)	Tỷ lệ (+/-)
- Hệ số thanh toán tổng quát	Lần	1,29	1,21	0,08	6%
- Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	0,69	0,66	0,03	4%
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,093	0,096	-0,003	-3%
- Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	3,45	4,71	-1,26	-26%
- Hệ số nợ phải trả trên tổng TS	%	77,5	82,5	-5,00	-6%

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng số nợ phải trả đã quá hạn thanh toán là 133,306 tỷ VND (tại 01/01/2025 là 153,66 tỷ VND), nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 88,772 tỷ VND (tại ngày 01/01/2025 là 113,49 tỷ VND).

Vốn chủ sở hữu tăng 17,8%, còn lại tất cả các chỉ tiêu đều giảm so với năm 2024. Doanh thu thuần giảm 58,6% tương đương giảm 1.496,571 tỷ và lợi nhuận sau thuế giảm 71% so với năm 2024.

Chỉ số khả năng thanh toán nhanh là 0,093 (tại ngày 01/01/202 là 0,096), nợ phải trả gấp 3,45 lần vốn chủ sở hữu (tại ngày 01/01/2025 là 4,71 lần). Công ty chưa đạt được thỏa thuận mới đáng kể nào về việc giãn nợ. Do đó, Công ty sẽ chưa thể thu xếp được nguồn tài chính để thanh toán cho các khoản vay đến hạn trong điều kiện hoạt động như hiện tại.

- **Các chỉ số về khả năng sinh lời:**

Các chỉ số về khả năng sinh lời hay các chỉ số tăng trưởng	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024	Giá trị (+/-)
- Tỷ suất Lợi nhuận ST/Vốn CSH (ROE)	%	16,32	91,43	-75,11
- Tỷ suất Lợi nhuận ST/ Tài sản (ROA)	%	3,25	11,65	-8,4
- Tỷ suất Lợi nhuận ST/Tổng doanh thu	%	1,32	1,94	-0,62
- Hệ số vòng quay Vốn CSH	Lần	12,34	47,23	-34,89

Trong năm 2025, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là: 16,32%, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) là: 3,25%, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là: 1,32%. Các chỉ số đều giảm so với năm 2024. Công ty cần giữ vững năng lực cạnh tranh, phát huy tối đa các mối quan hệ tìm kiếm thêm khách hàng để đạt được kết quả tốt nhất. Công ty cần tăng cường công tác quản trị rủi ro, các khoản nợ phải trả vẫn còn lớn, lợi nhuận tạo ra phải cân đối trả nợ, dẫn đến mất đi nhiều cơ hội trong kinh doanh.

4. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành lưu ý các vấn đề sau:

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với năng lực, nguồn lực của Công ty để đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường việc kiểm soát doanh thu, chi phí của Công ty, bám sát chặt chẽ trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, tìm mọi biện pháp không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng năng suất lao động thông qua việc quản lý lao động, công nghệ. Đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân kỹ thuật.

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết: đặt ra các mục tiêu cụ thể, nhu cầu của khách hàng, tăng cường hoạt động quảng bá, tiếp thị sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm. Tìm kiếm các mối quan hệ với khách hàng mới, đồng thời duy trì thị phần những khách hàng lâu năm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ các hệ thống máy Cán, RCL, các bộ phận phụ trợ có liên quan nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Ban điều hành chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, mở rộng và củng cố mối quan hệ khách hàng để khai thác thêm cơ hội kinh doanh. Thúc đẩy sản xuất nâng cao giá trị Công ty và Cổ phiếu TNS trên thị trường chứng khoán.

- Tiếp tục đàm phán với các chủ nợ về việc khoanh nợ, giãn nợ, giảm lãi suất qua đó giảm dần số dư nợ phải trả của Công ty.

- Tăng cường công tác phối hợp với các đơn vị thép dẹt trong hệ thống Tổng công ty.

- Trong năm 2025, tổng nợ đã trả là 25,578 tỷ đồng. Tuy nhiên nợ ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn làm ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thanh toán của Công ty. Vì vậy trong năm 2026 đề nghị Công ty tiếp tục lập phương án và kế hoạch trả nợ phù hợp.

II. Kế hoạch công tác trong năm 2026 của Ban kiểm soát

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo quy định tại Luật DN, Điều lệ công ty, BKS kiểm tra, giám sát các công việc sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nội dung theo nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.
- Giám sát tình hình tài chính và thực hiện các quy chế quản lý trong sản xuất kinh doanh.
- Tham gia soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 cùng với kiểm toán độc lập.
- Thẩm định BCTC quý, BCTC 6 tháng, BCTC năm cùng với kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán.

Trên đây là những nội dung cơ bản của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên trong ban kiểm soát nhất trí thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công./.

Nơi nhận:
- HĐQT Công ty
- Lưu BKS công ty

T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

LÊ THÚY TRINH

TCTY THÉP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 04 /BC-TN

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính thưa: **Quý Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị**
Công Ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất.

Báo cáo tài chính Công Ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất được lập ngày 05 tháng 03 năm 2026 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được lập và trình bày trung thực và hợp lý theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công Ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất đã được Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC thực hiện và trình bày.

Báo cáo tài chính tóm tắt như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

Tại ngày 31/12/2025
Đơn vị tính: Đồng

Mã số	TÀI SẢN		Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
				VND	VND
100	**A.**	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**196.610.206.177**	**221.391.276.726**
110	**I.**	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**4.512.615.988**	**4.221.405.547**
111	1.	Tiền		4.512.615.988	4.221.405.547
130	**II.**	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**9.207.605.325**	**13.675.750.532**
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	989.150.850	4.897.703.823
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	2.319.632.773	3.276.079.788
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	6	5.898.821.702	5.501.966.921
140	**III.**	**Hàng tồn kho**	**7**	**170.051.859.249**	**189.366.760.583**
141	1.	Hàng tồn kho		170.051.859.249	189.366.760.583

150	**IV.**	**Tài sản ngắn hạn khác**		**12.838.125.615**	**14.127.360.064**
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	10	1.077.721.087	1.111.084.527
152	2.	Thuế GTGT được khấu trừ		11.760.404.528	13.016.275.537
200	**B.**	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**216.463.897.008**	**229.171.328.618**
220	**I.**	**Tài sản cố định**		**154.787.366.972**	**175.482.599.832**
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	9	154.787.366.972	175.482.599.832
222	-	*Nguyên giá*		*551.811.486.734*	*547.206.697.745*
223	-	*Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(397.024.119.762)*	*(371.724.097.913)*
240	**II.**	**Tài sản dở dang dài hạn**	**8**	**7.690.224.626**	**5.279.738.989**
242	1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		7.690.224.626	5.279.738.989
260	**III.**	**Tài sản dài hạn khác**		**53.986.305.410**	**48.408.989.797**
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	10	53.986.305.410	48.408.989.797
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**			**413.074.103.185**	**450.562.605.344**
Mã số	**NGUỒN VỐN**		**Thuyết minh**	**31/12/2025**	**01/01/2025**
				VND	**VND**
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**320.212.885.985**	**371.716.158.598**
310	**I.**	**Nợ ngắn hạn**		**285.382.396.019**	**334.885.668.632**
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	11	175.754.042.264	48.433.733.433
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12	617.541.759	144.193.365.033
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	4.003.525.527	11.522.648.212
314	4.	Phải trả người lao động		1.377.995.867	8.010.623.449
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	14	261.146.750	1.678.369.520
319	6.	Phải trả ngắn hạn khác	15	103.258.694.685	104.736.378.555
320	7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16	-	16.201.101.263
322	8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi		109.449.167	109.449.167
330	**II.**	**Nợ dài hạn**		**34.830.489.966**	**36.830.489.966**
338	1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16	34.830.489.966	36.830.489.966
400	**D.**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**92.861.217.200**	**78.846.446.746**
410	**I.**	**Vốn chủ sở hữu**	**17**	**92.861.217.200**	**78.846.446.746**
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a		*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*200.000.000.000*	*200.000.000.000*
418	2.	Quỹ đầu tư phát triển		764.439.744	764.439.744
421	3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(107.903.222.544)	(121.917.992.998)
421a		*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*(121.917.992.998)*	*(171.391.973.784)*
421b		*LNST chưa phân phối năm nay*		*14.014.770.454*	*49.473.980.786*

440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**			**413.074.103.185**	**450.562.605.344**

2. Bảng kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
01	**1.**	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**19**	**1.059.720.135.862**	**2.556.153.106.361**
02	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	20	491.466.818	353.308.865
10	**3.**	**Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**1.059.228.669.044**	**2.555.799.797.496**
11	**4.**	**Giá vốn hàng bán**	**21**	**1.022.962.140.088**	**2.485.080.235.545**
20	**5.**	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**36.266.528.956**	**70.719.561.951**
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	22	61.576.619	69.524.858
22	7.	Chi phí tài chính	23	3.264.471.514	(10.278.902.374)
23		*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*2.870.036.445*	*(10.876.855.313)*
25	8.	Chi phí bán hàng	24	2.221.407.312	4.880.396.019
26	9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	11.675.978.673	15.594.174.484
30	**10.**	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**19.166.248.076**	**60.593.418.680**
31	11.	Thu nhập khác	26	463.739.601	592.121.035
32	12.	Chi phí khác	27	1.024.285.881	1.534.270.137
40	**13.**	**Lợi nhuận khác**		**(560.546.280)**	**(942.149.102)**
50	**14.**	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**18.605.701.796**	**59.651.269.578**
51	15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	4.590.931.342	10.177.288.792
52	16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	**17.**	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**14.014.770.454**	**49.473.980.786**

70	**18.**	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**29**	**701**	**2.474**

3. Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Mã số	CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
	I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
01	***1.***	***Lợi nhuận trước thuế***		***18.605.701.796***	***59.651.269.578***
	2.	***Điều chỉnh cho các khoản***			
02	-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		25.300.021.849	24.973.414.215
04	-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		277.841.083	388.609.399
05	-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(53.122.814)	(67.336.061)
06	-	Chi phí lãi vay		2.870.036.445	(10.876.855.313)
07	-	Các khoản điều chỉnh khác		71.899.355	-
08	***3.***	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***		***47.072.377.714***	***74.069.101.818***
09	-	Tăng, giảm các khoản phải thu		3.361.508.884	20.582.370.346
10	-	Tăng, giảm hàng tồn kho		19.314.901.334	(82.977.242.545)
11	-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(30.457.709.497)	65.798.629.565
12	-	Tăng, giảm chi phí trả trước		(5.543.952.173)	(12.048.087.309)
14	-	Tiền lãi vay đã trả		(2.826.965.936)	(2.236.548.692)
15	-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(7.756.470.945)	(4.576.544.000)
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***			***23.163.689.381***	***58.611.679.183***
	II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
21	1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(4.652.767.294)	(6.862.486.989)
27	2.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		53.122.814	67.336.061
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***			***(4.599.644.480)***	***(6.795.150.928)***
	III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
34	1.	Tiền trả nợ gốc vay		(18.273.000.618)	(56.308.854.644)
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***			***(18.273.000.618)***	***(56.308.854.644)***
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**			**291.044.283**	**(4.492.326.389)**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**			**4.221.405.547**	**8.713.496.378**

61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		166.158	235.558
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**3**	**4.512.615.988**	**4.221.405.547**

4. Thuyết minh báo cáo: (xem tại trang web của Công ty)

Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Trần Thị Thùy Trang	Tô Ngọc Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Số : 01/TTr-TNS
V/v : Chọn công ty kiểm toán

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Uỷ quyền chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

- ✓ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- ✓ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và luật chứng khoán số 56/2024/QH15 sửa đổi;
- ✓ Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP và nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi;
- ✓ Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất;
- ✓ Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất;

Để việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 đạt chất lượng với chi phí hợp lý, Ban Kiểm Soát kính trình Đại hội biểu quyết uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong số các công ty sau làm đ□n vị kiểm toán báo cáo tài chính:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
3. Công Ty TNHH KPMG Việt Nam
4. Công Ty TNHH Deloitte Việt Nam
5. Công Ty TNHH PwC (Việt Nam)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm □n.

TM . BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban Kiểm Soát

LÊ THUÝ TRINH

TN FLAT STEEL

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 02/TTr-TNS
V/v: Phân phối lợi nhuận

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

- ✓ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- ✓ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và luật chứng khoán số 56/2024/QH15 sửa đổi;
- ✓ Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP và nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi;
- ✓ Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất;
- ✓ Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất;
- ✓ Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của công ty đã được kiểm toán;
- ✓ Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026,

I. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

Kết quả hoạt động SXKD năm **2025** của công ty có lợi nhuận sau thuế là **14,014 tỷ** đồng. Tính đến ngày **31/12/2025** lỗ lũy kế của công ty là **107,903** tỷ đồng. Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ không chia cổ tức năm 2025. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (vnđ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	**18.605.701.796**	
2	Thuế thu nhập DN hiện hành	4.590.931.342	
3	Lợi nhuận sau thuế	**14.014.770.454**	
4	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	0	
5	Trích quỹ đầu tư phát triển	0	
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0	
	a. Trích quỹ khen thưởng	0	
	b. Trích quỹ phúc lợi	0	

STT	Nội dung	Số tiền (vnđ)	Ghi chú
7	Chia cổ tức	0	
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	**- (107.903.222.544)**	
	a. Lợi nhuận năm trước chuyển sang	- (121.917.992.998)	
	b. Lợi nhuận năm 2025	**14.014.770.454**	

II. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2026

Năm 2026 thị trường cán nguội trong nước nhận định sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Công ty vẫn còn lỗ lũy kế, kế hoạch SXKD năm 2026 của công ty là **100.000** tấn. HĐQT Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất có kế hoạch không chia cổ tức trong năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3500820408 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT
P.PHÚ MỸ - TP.HỒ CHÍ MINH

TRẦN NGỌC TUẤN

TN FLAT STEEL

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03 /TTr-TNS
Vv: thù lao HĐQT-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỜ TRÌNH

V/v Thông qua tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của HĐQT & Ban Kiểm Soát không chuyên trách năm 2025, và kế hoạch năm 2026.

- ✓ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- ✓ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và luật chứng khoán số 56/2024/QH15 sửa đổi;
- ✓ Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP và nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi;
- ✓ Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất;
- ✓ Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất;

I. Mức tiền lương của Trưởng Ban Kiểm Soát

1. Mức tiền lương thực hiện năm 2025

- Mức tiền lương thực hiện trung bình của Trưởng BKS : **17,836,229.97 đ/tháng**

Căn cứ vào kết quả tình hình sản xuất kinh doanh năm 2026 và quỹ tiền lương, Công ty đã thực hiện việc chi trả lương theo Quy chế tiền lương của Công ty.

2. Mức lương kế hoạch năm 2026

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chi trả mức lương cho Trưởng Ban Kiểm Soát trong năm 2026.

Tùy theo thực tế kết quả tình hình sản xuất kinh doanh năm 2026 và quỹ tiền lương, Công ty sẽ thực hiện việc chi trả lương theo Quy chế tiền lương của Công ty.

II. Mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách

1. Mức thù lao thực hiện trong năm 2025 (trước thuế)

Trong năm 2025, việc thực hiện trả thù lao HĐQT và BKS như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/người/tháng
- Ủy viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng

Tổng trả thù lao HĐQT và BKS năm 2025 là: **226.00.0000** vnđ

2. Mức thù lao kế hoạch của HĐQT & Ban Kiểm Soát năm 2026:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng /người/tháng
- Ủy viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3500820408 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT
P.PHÚ MỸ - TP.HỒ CHÍ MINH

TRẦN NGỌC TUẤN

TN FLAT STEEL

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Số : 04 /TTr
V/v: phê duyệt các hợp đồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỜ TRÌNH

V/v: thông qua việc phê duyệt kế hoạch giá trị các hợp đồng giao dịch của Công ty

- ✓ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- ✓ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và luật chứng khoán số 56/2024/QH15 sửa đổi;
- ✓ Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP và nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi;
- ✓ Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất;
- ✓ Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất;
- ✓ Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của công ty đã được kiểm toán
- ✓ Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Trong tình hình kinh tế hiện nay, việc nắm bắt cơ hội là một trong những điều kiện tiên quyết mang lại hiệu quả trong kinh doanh, để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được linh hoạt, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phê duyệt kế hoạch giá trị các hợp đồng giao dịch của Công ty ký hợp đồng giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với Người có liên quan, cụ thể như sau:

STT	Tên công ty	Mã số thuế	. Tổng giá trị các hợp đồng trong thời gian ủy quyền (%)(*)	Mặt hàng mua bán,

1	Công ty TNHH Một thành viên Thép Tấm Lá Phú Mỹ – VNSTEEL	3502270157	>35%	Mua bán và gia công thép cuộn mạ/cán nóng/nguội
2	Công Ty Tôn Phương Nam - SSSC	3600236891	>35%	Mua bán và gia công thép cuộn mạ/cán nóng/nguội
3	Công ty Cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long	0104815568	>35%	Mua bán và gia công thép cuộn mạ/cán nóng/nguội
4	Công ty CP Kim khí TP. Hồ Chí Minh – VNSTEEL	0300399360	>35%	Mua bán và gia công thép cuộn mạ/cán nóng/nguội

(*) phần trăm tính trên giá trị tổng tài sản của công ty theo Báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.

Trong trường hợp phát sinh giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với Người có liên quan. Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị phê duyệt việc ký kết các hợp đồng giao dịch với Người có liên quan và Hội Đồng Quản Trị được phép uỷ quyền cho Tổng Giám Đốc được ký kết các hợp đồng giao dịch với Người có liên quan.

Việc ủy quyền này có hiệu lực đến trước 01 ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3500820408 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT
P.PHÚ MỸ - TP.HỒ CHÍ MINH

TRẦN NGỌC TUẤN

TN FLAT STEEL

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Số : 05 /TTr-TNS
V/v: kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỜ TRÌNH

V/v: kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

- ✓ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- ✓ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và luật chứng khoán số 56/2024/QH15 sửa đổi;
- ✓ Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP và nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi;
- ✓ Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất;
- ✓ Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất;

Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất như sau:

Tổng tiêu thụ: 100.000 tấn

Lợi nhuận trước thuế: 1.000 triệu đồng

Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện/điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có) phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại đơn vị trong năm.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3500820408 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT - P.PHÚ MỸ - TP.HỒ CHÍ MINH

TRẦN NGỌC TUẤN

TN FLAT STEEL

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Số :06/TTr-TNS
V/v: bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh, sửa đổi điều lệ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỜ TRÌNH

V/v: bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh, sửa đổi điều lệ

- ✓ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- ✓ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và luật chứng khoán số 56/2024/QH15 sửa đổi;
- ✓ Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP và nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi;
- ✓ Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất;
- ✓ Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất;

Theo hướng dẫn của Sở tài chính Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung như sau:

1. Ngành nghề kinh doanh trước khi điều chỉnh

STT	Ngành nghề đăng ký, đầu tư, kinh doanh	Mã ngành
1	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị ngành thép	4659
2	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán	2599(chính)
3	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá Chi tiết: Kinh doanh khai thác cảng và dịch vụ giao nhận, kho bãi, nhà xưởng (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210

2. Bổ sung ngành, nghề sau đây vào danh sách ngành, nghề đăng ký kinh doanh

của Công ty.

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở gồm: + Hoạt động kinh doanh mua/bán nhà để ở và quyền sử dụng đất để ở - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở gồm: + Hoạt động kinh doanh mua/bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho,.. - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở gồm: + Cho thuê nhà, căn hộ có đồ đạc hoặc chưa có đồ đạc hoặc các phòng sử dụng để ở lâu dài, theo tháng hoặc theo năm. + Hoạt động quản lý nhà, chung cư	6810
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép	4662
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các nguyên liệu, vật tư phụ tùng thiết bị phục vụ sản xuất thép	4669

3. Sửa đổi Khoản 1, Điều 4, Chương III Điều lệ Công ty như sau

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Ngành nghề đăng ký, đầu tư, kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán	2599
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị ngành thép	4659
3	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá	5201

	Chi tiết: Kinh doanh khai thác cảng và dịch vụ giao nhận, kho bãi, nhà xưởng (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở gồm: + Hoạt động kinh doanh mua/bán nhà để ở và quyền sử dụng đất để ở - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở gồm: + Hoạt động kinh doanh mua/bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho,.. - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở gồm: + Cho thuê nhà, căn hộ có đồ đạc hoặc chưa có đồ đạc hoặc các phòng sử dụng để ở lâu dài, theo tháng hoặc theo năm. + Hoạt động quản lý nhà, chung cư	6810
5	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép	4662
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các nguyên liệu, vật tư phụ tùng thiết bị phục vụ sản xuất thép	4669

Sửa đổi : khoản 1 Điều 22 (Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông)

Thông tin trước thay đổi	**Thông tin sau khi thay đổi**
Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ các trường hợp sau đây: a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1.Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty bao gồm cả các trường hợp sau đây: a.Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

b. Định hướng phát triển công ty; c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g. Tổ chức lại, giải thể công ty	b.Định hướng phát triển công ty; c.Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; d.Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e.Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; f.Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; g.Tổ chức lại, giải thể công ty

4. Uỷ quyền thực hiện

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho:

* Hội đồng quản trị tiến hành cập nhật nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Công ty cho phù hợp với nội dung ngành, nghề kinh doanh sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

* Người đại diện theo pháp luật của Công ty chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

*Trong trường hợp ngành, nghề được liệt kê tại mục 2 nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung, Tổng Giám đốc có nghĩa vụ điều chỉnh thông báo bổ sung ngành nghề theo hướng dẫn của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh nhưng phải phù hợp mã ngành đã được phê duyệt

TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN NGỌC TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

THẺ BIỂU QUYẾT

CỔ ĐÔNG : Công ty TNHH Thương mại Thép Mười Đây

SỐ ĐĂNG KÝ SỞ HỮU : 4102003016

MÃ SỐ

1060

280.000 CỔ PHIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập –Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ2026	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

- *Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất.*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất ngày 08/04/2026.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2025 (đính kèm báo cáo)

Đại hội thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty năm 2025 đã được Công ty Kiểm toán AASC kiểm toán.

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 (đính kèm tờ trình)

Đại hội thống nhất thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2026:

- Tổng tiêu thụ: **100.000** tấn;
- Lợi nhuận: 1.000 triệu đồng

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (đính kèm báo cáo)

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 *(đính kèm báo cáo)*

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.

Điều 5. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 *(đính kèm báo cáo)*

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2026 (đính kèm tờ trình)

Đại hội thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn công ty Kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026.

Điều 7. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (đính kèm tờ trình)

Đại hội thống nhất thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

Điều 8. Thông qua tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách và thù lao của HĐQT & Ban Kiểm Soát không chuyên trách năm 2025, và kế hoạch năm 2026 (đính kèm tờ trình)

Đại hội thống nhất thông qua tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách và thù lao của HĐQT & Ban Kiểm Soát không chuyên trách năm 2025, và kế hoạch năm 2026.

Điều 9. Thông qua phê duyệt kế hoạch giá trị các hợp đồng giao dịch của Công ty với Người có liên quan. (đính kèm tờ trình)

Đại hội thống nhất thông qua phê duyệt kế hoạch giá trị các hợp đồng giao dịch của Công ty với Người có liên quan.

Điều 10. Thông qua bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh, sửa đổi điều lệ Công Ty. (đính kèm tờ trình)

Điều 11. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 08/04/2026.

Điều 13 . Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết này

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Toàn bộ cổ đông qua website
- Lưu.

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ

TRẦN NGỌC TUẤN